

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Việt Trung, ông Bùi Xuân Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hoàng Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 17/10/2024 đối với bị cáo:

An Văn L, sinh ngày 19/5/1986, tại T, Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: An Văn U (đã chết). Ông U là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ: An Thị H, sinh năm 1984 và con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 14/11/2023 của TAND huyện Thanh Miện xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 07/5/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án số 102/2006/HSST ngày 28/9/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội Cướp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 30/8/2010.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 01/6/2021 của Công an thị trấn T, huyện T xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong ngày 01/6/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Phạm Thị L1, sinh năm 2000 và anh Bùi Văn V1, sinh năm 1998

Nơi cư trú đều ở: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, xin xét xử vắng mặt.

*** Những người tham gia tố tụng khác:** Anh Phạm Văn D là người làm chứng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: An Văn L có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được

xóa án tích. Sáng ngày 26/7/2024, L đi bộ từ nhà đến thị trấn T chơi. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, L đi bộ đến phố T, thôn T, xã L, huyện T, mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua cửa hàng “Tiệm hoa Linh Vinh” của chị Phạm Thị L1, sinh năm 2000 thấy cửa quán mở, L đi vào trong quán thì thấy chị L1 ngồi tại cuối giường đối diện quạt quay lưng về phía cửa quán đang xem điện thoại. Thấy vậy, L lén lút đi vào trong quán tìm tài sản, quan sát thấy ở cuối giường chị L1 đang nằm có 01 chiếc túi xách màu xám nên L cúi người xuống, nấp dưới bàn tiếp tân, dùng tay trái với lấy túi xách. Sau đó, L mở khóa chiếc túi xách lấy số tiền 800.000 đồng (gồm 6 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) cất vào túi quần đang mặc. Sau khi lấy được tiền, L kéo khóa túi xách lại định để lại chỗ cũ thì chị L1 quay người ra, L hoảng sợ để chiếc túi xách xuống dưới nền nhà rồi đứng dậy nói dối mình là khách đến hỏi mua cây cảnh. Khi chị L1 đi ra bàn tiếp tân thì nhìn thấy túi xách của mình nằm dưới nền nhà nên chị L1 hỏi L: “Ông lấy túi của tôi à?” đồng thời hô hoán, gọi anh Phạm Văn D, sinh năm 1991 ở cùng thôn là chủ cửa hàng điện thoại ở bên cạnh, do sợ hãi nên L lấy số tiền vừa trộm cắp được để trong túi quần vứt trên mặt bàn tiếp tân của quán rồi chạy trốn. Sau đó chị L1, anh D và người dân chạy đuổi theo L, khi đến khu vực phía sau trường Trung học cơ sở xã L thì L bị người dân bắt, đưa về trụ sở Công an xã L, huyện T. Quá trình làm việc, L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Chị L1 đã giao cho Công an xã L quản lý 01 túi xách và số tiền 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 09/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố bị cáo An Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo An Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo An Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị L1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nào khác nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Luật phí và lệ phí. Buộc bị cáo An Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Bị hại chị Phạm Thị L1, có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng anh Phạm Văn D, vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, do đó việc vắng mặt của họ không ảnh

hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/7/2024, tại cửa hàng “Tiệm hoa Linh Vinh” của chị Phạm Thị L1, sinh năm 2000, ở phố T, thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, lợi dụng lúc chị L1 đang quay mặt vào trong, lưng quay ra cửa quán xem điện thoại, An Văn L đi vào quán lén lút trộm cắp số tiền 800.000 đồng để ở trong túi xách của chị L1.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do ham chơi, lười lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị L1, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo lỗi cố ý trực tiếp, dù lần này bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện phạm tội nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi đã phạm, số tiền trộm cắp 800.000 đồng đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bố đẻ bị cáo là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, tuy đã chấp hành xong hình phạt và tiền sự, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để học tập, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà khi có cơ hội lại thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị L1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 túi xách và số tiền 800.000 đồng cho chị Phạm Thị L1 là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý sử dụng nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: Bị cáo An Văn L bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo An Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo An Văn L **08** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 29/7/2024.

2. *Về án phí*: Bị cáo An Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt được kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Quang Khuyến